

Câu hỏi cho người nộp đơn

Bà Khắc minh Thô
Association of Vietnamese Political
Prisoner's family,

Arlington Virginia 22204 - USA

Tel:

Hình ảnh

I - Lý lịch căn bản

- 1 - Họ và Tên: **THAI VINH THANH**
- 2 - Ngày và nơi sinh: **11 tháng 5 năm 1932 tại Hà Nội**
- 3 - Cấp bậc, chức vụ trước tháng 4 năm 1975: **Tên sĩ, Trung tá tiểu ban**
- 4 - Đơn vị: **Phong 2, Bộ Tổng Tham mưu QLVNCH, Saigon**
- 5 - Số quân: **52A-118.540**
- 6 - Họ, tên người Chi ủy: **Đào tá Hoàng Ngọc Lung (hiện ở Hoa Kỳ)**
- 7 - Họ, tên Cố vấn Mỹ: **Cố vấn Lê Văn P2 (TTM)**
- 8 - Thời gian quân vụ: **từ 7/1955 đến 30/4/1975**
- 9 - Phần thưởng hoặc giấy khen: **Bao quốc huân chương Dê I, 1971
Army Commendation Medal Awarded by 25th Division US Army, Cu Chi VN, 1969**
- 10 - Ngày, tháng, năm đi cải tạo: **15 tháng 6 năm 1975**
- 11 - Ngày, tháng, năm ra trại: **5 tháng 9 năm 1988**
- 12 - Địa chỉ thường trú: **39B/5 đường Đa Nam, F2, Quận 8, TP. HCM**
- 13 - Địa chỉ nhân thân: **- Cùng địa chỉ trên -**
- 14 - Nghề nghiệp: **thất nghiệp**
- 15 - Chứng trình huấn luyện: **Diploma of Air Observer training course given by 73rd Air
Observe Squadron US Army Aviation at My Tho - VN, 1964.
Major Kark was Commander
Combat Intelligence course (British Royal Armed Forces)
Far East Asia Hq - Singapore 1968.**

II - Bà con cũng đi với tôi sang Hoa Kỳ

Thứ tự	Họ, Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Họ sinh	Phái	Tình trạng gia đình	Liên hệ gia đình
1	Nguyễn thi THANH	19/7/1943	Hà Nội	nữ	đã lập gia đình	Vợ
2	Nguyễn mai anh ĐÀO	26/5/1971	Dalat	nữ	độc thân	Con (vợ)

III - Danh sách toàn thể gia đình (sống, chết)

- 1 - Cha: **Thái bá Lai** : chết
- 2 - Mẹ: **Đỗ Ngọc Bân** : chết
- 3 - Chị: **Thái thi Nghi** : sống, ở Hà Nội
- 4 - Em: **Thái tú Bỉnh** : sống, - ở -
- 5 - Vợ: **Nguyễn thi Thanh** : sống, ở 39B/5 đường Đa nam, F2, Quận 8, TP HCM
- 6 - Con (vợ): **Nguyễn mai anh Đào** : sống, - ở -

IV - Thân nhân ở nước ngoài

- 1 - Con: **Thái minh Tâm** : sống, New-Dileans, Louisiana,
- 2 - Con: **Thái lợi Trí** : LA-70119, - id -
- 3 - Con (vợ): **Nguyễn mai Dung** : sống, - id -

IV - Đến nay tôi đã gửi đơn đến Văn phòng ODP ở Bangkok ngày 6/8/1989

Cuộc chiến phi thường

Trước đây, tôi đã làm Biệt đội trưởng BDTQB biệt phái cảnh Sát quân 25 tá binh Hoa Kỳ tại Qichí, VN, từ tháng 7/1967 đến 11/1970. Từ lính SD 25 BB HK tá Trung Tướng HOLLISS, Trưởng BTLSD 25 tá Trung Tá BRINKMAN, Biệt đội trưởng BDTQB tá Đại úy GORDON và Đại úy WINGO.

Tính trạng gia cảnh của tôi: Vợ và 2 con trai tôi đã vượt biên sang Hoa Kỳ từ 1981, và tên hiện tại có chứng khác và tôi đã ly hôn. Hai con tôi hiện đang học Đại học ở New Orleans chưa có việc, làm bài tập cho đến tận ngày đi các trại về, tôi thất nghiệp, tôi sống không có. Tôi trân trọng xin Bà quan tâm giúp đỡ hoàn cảnh của tôi. Xin Bà đề nghị với Chính Phủ Hoa Kỳ cử một kết chế tôi đem về danh sách đi định cư tại Hoa Kỳ để ổn định về mặt gia đình và chính trị, đem đoàn tụ với các con tôi. Tôi đã nộp đơn xin xuất cảnh sang Hoa Kỳ về, Chính Phủ Việt Nam và gửi hồ sơ sang Văn Phòng ODP ở Bangkok.

Tôi trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu của Bà. Kính chúc Bà và gia đình nhiều sức khỏe và luôn thành công rực rỡ.

Đinh Kém

Ngày 29 tháng 10 năm 1989

Người nộp đơn

Ban Đào Tạo ra trại

T. Frank

Thái Vĩnh Thành

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 801 6.9.88

Mẫu số 001/QTG, ban hành theo công văn số 250 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Thị trấn**

Số **993** GRI

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Tên hành án văn quyết định của số **82** ngày **24** tháng **08** năm **1988**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Thị Vĩnh Thành.**

Sinh năm 1932

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Phố Huế-Hà Nội.**

Nơi đăng ký nhà khẩu thường trú trước khi bị bắt **975/9K Nguyễn Tri Phương,**

Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn tội **Thiếu tử trăn trăn ban của pa chia, khối giáo ngoại, ĐTM.**

Bị bắt ngày **18-6-1975.**

An phạt **Tập trung cải tạo.**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị giam giữ lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **975/9K Nguyễn Tri Phương, Quận 10, TP/Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Thành có cố gắng trong lao động

học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

-Hiện đã quyết định cấp giấy thả trại và đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã **Nơi cư trú.**

trước ngày **7** tháng **9** năm **88**

Lưu tại góc tro phả

Của **Thị Vĩnh Thành.**

Nơi tên, chữ ký người được cấp giấy

Danh bạ số

Lưu tại

Thanh

Ngày **5** tháng **9** năm **1988**
Giám thị
Nguyễn Văn Hùng

CALIFORNIA STATE UNIVERSITY, LOS ANGELES

5151 STATE UNIVERSITY DRIVE, LOS ANGELES, CA 90032-8507

COMMUNICATIONS SERVICES
1-16507



Association of Vietnamese Political
Prisoner's Family
P.O. Box 5435
Artington, VA 22205-0635



2 tháng 3 năm 1990.

Kính gửi Bà KHUẾ MINH THO
Kính thưa Bà,

Chúng tôi rất vui mừng đã nhận
được thư hồi âm của Bà đề ngày 9.2.1990.
Chúng tôi chân thành cảm ơn Bà, đồng thời
chúng tôi xin gửi đến Bà lời thăm sức khỏe.
Tiếp đây, tôi xin gửi tới Bà những
giấy tờ Hồ tịch hồ tức hoàn về Hải (Kèm theo
thư). Riêng ở tại Việt Nam, chúng tôi đã nộp
hồ sơ xin xuất cảnh và tạm mọi thủ tục hợp lệ.

Chúng tôi rất hân hạnh được sự quan
tâm của Bà, một lần nữa, chúng tôi xin chân
thành cảm ơn Bà, kính chúc Bà và Quý Hội
đời dài sức khỏe và luôn luôn thành công.

Trân trọng kính chào Bà

Thanh

THAI VINH THANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~001.274.6~~

Họ tên **THÁI VINH THÀNH**

Sinh ngày **11-05-1932**

Nguyên quán **Hà Nội.**

Nơi thường trú **166/31 Thích-
Đức, F4, FN, TP. Hồ Chí Minh.**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **001.274.6**

Họ tên **NGUYỄN THỊ THANH**

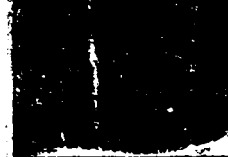
Sinh ngày **19-7-1943**

Nguyên quán **Hà sơn Bình.**

Nơi thường trú **166/31 Thích-
quảng Đức, Rp. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: Khmer		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		3 eo chạm c2,5cm trên sau mép phải.	
		Ngày 27 tháng 11 năm 1988 CÔNG AN TRƯỞNG TY CÔNG AN  <i>Phạm Văn Chơ</i>	

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi nổi c,1,4 cm, trên sau đầu mắt phải.	
		Ngày 29 tháng 8 năm 1978 CÔNG AN TRƯỞNG TY CÔNG AN CHÁM ĐỒ  <i>Phạm Văn Chơ</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022454421

Họ tên NGUYỄN MAI ANH ĐÀO

Sinh ngày 26-5-1971

Nguyên quán Việt Trì

Nơi thường trú 323 An Dương
Vương, P.305, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo thẳng 1,2cm cách 3cm dưới trước mép phải	
		Ngày 5 tháng 6 năm 1986	
		CHỖ DẤU VẾT RIÊNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Thánh Văn	

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 840649 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Thanh

Ấp, ngõ, số nhà: 34/5

Thị trấn, đường phố: Tân (Thị trấn)

Xã, phường: Tân

Huyện, quận: Tân

Ngày 06 tháng 05 năm 1985

Trưởng công an: (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Số 801 69 88

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thái Oáo**
Số **993** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001/10-10-1988
Ban hành kèm theo Quyết định số
200/1988 ngày 15 tháng 11
năm 1988



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số **82** ngày **24** tháng **08** năm **1988**
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Thái Vĩnh Thành.**

Sinh năm **1932**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Phố Huế-Hồ nội.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **575/9K Nguyễn Tri Phương,**

Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cán tội **Thiếu tá trưởng ban chấp hành chi khu, khối quốc ngoại, BTM.**

Bị bắt ngày **16-6-1975.**

Án phạt **Tập trung cải tạo.**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **575/9K Nguyễn Tri Phương, Quận 10, TP/Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Thành có cố gắng trong lao động

học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

-Hiện bị bệnh đã cấp giấy về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú.**

Trước ngày **7** tháng **9** năm **1988**

Làm tay ngôn từ phải:

Của **Thái Vĩnh Thành.**

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Thanh

Ngày **5** tháng **9** năm **1988**

Giám thị

Thanh

CHD 14 Q10-

ĐHS Ra Trại Cò về Thôn hương Vĩnh Bắc

Ngày 06/01/88

TIN BCI

PCA



Đã làm xong



TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thay lý số: 01

Năm 1989

TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

CHƯA CÓ NỘI LỤC THỦ TỊCH

Tại án Sơ thẩm, ~~khúc~~ ~~khúc~~ số: 13
ngày 26 tháng 4 năm 1978. Tòa án nhân dân đã
xét xử: việc: ly hôn

Giữa:

Một bên là: ÔNG THÁI VINH THÀNH - sinh 1932
nghề nghiệp: ở nhà
trụ quán: 166/31 Thích Quảng Đức Phú Nhuận (có mặt)

Một bên là: NGUYỄN MINH CHÂU
Hiện ở Mỹ.

ÁN ĐÃ TUYÊN:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Thái Vĩnh Thành.
1/ Về quan hệ vợ chồng: ông Thái Vĩnh Thành và bà
Nguyễn Minh Châu được ly hôn.
2/ Về con cái: đã trưởng thành
3/ Về tài sản: ông Thành khai không có gì nên không
giải quyết.
Án phí dân sự sơ thẩm 3000đ ông Thành phải nộp.
Bao cho ông Thành biết có quyền kháng cáo trong hạn
15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bà Châu được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày
nhận được trích lục án.

Số:

Nơi nhận

Hội thẩm nhân dân
(hoặc thẩm phán)

NGUYỄN NGỌC THẠCH + NGUYỄN NGỌC BỬU

Chủ tọa phiên tòa,
Đã ký

DƯƠNG THỊ ANH

Trích sao như trong bản án,

TP. HỒ CHÍ MINH ngày 6 tháng 5 năm 1978

Tòa án nhân dân

THÀNH TÒA DS



DƯƠNG THỊ ANH



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV #: _____

VEWL. #: _____

I-171 #: Y NO

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM THAI VINH THANH
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 39B/5 Da Nam, F2, Quận 8, HCM City, VIETNAM

Date of Birth: May 11th / 1932 Place of Birth: HANOI

Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) Major, Chief of Sub/Section/J2/JGS, Hq / ARVN
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 15th / 1975 To September 5th 1988
(Thang - Ngay - Nam) Years: 13 Months: 2 Days: 20

SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>THAI MINH TAM</u> <u>New Orleans, LA 70119</u>	<u>Son</u>
<u>THAI BA TU</u> <u>- as above -</u>	<u>Son</u>
<u>Nguyễn mai Dũng</u> <u>- as above -</u>	<u>child of wife</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THAI VINH THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn thị THANH	July 19 th /1943	wife
Nguyễn mai ANH ĐÀO	May 26 th /1971	child of wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

TRẦN QUÝ TRƯNG, OXNARD

CA 93033 Phone

ADDITIONAL INFORMATION :

On the political viewpoint, ~~don't~~ assure for my life. I pin one's hope on a settlement in the U.S.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn:

PHƯỜNG 04

Thị xã, Quận:

PHỐ NHỰA

Thành phố, Tỉnh:

HCM

BẢN SAO

Số:

57

Quyển:

01/89

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	THÁI . VINH . THẨM	NGUYỄN . THỊ . THANH
Bí danh	(11. 05 . 1932)	(19 . 07 . 1943)
Sinh ngày, tháng, năm	11. 05 . 1932	19. 07 . 1943
hay tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch	VIỆT	NAM
Nghề nghiệp		Thợ May
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	166/31 Thích Quảng Đức Phường 04 - PN	39 B/5 Dã Nam - Phường 2 Quận 8
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	022582799	020182746

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày... tháng... năm 19...

TM. UBND

03 08 89

Đã Ký

Đã Ký

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đã ký và đóng dấu

CT

TRƯƠNG . QUANG . HÂN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 10 năm 1989

TM. UBND P4

(ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ủy viên Thư Ký



Nguyễn Anh Tuấn

VILLE DE HANOI

Thanh pho Hanoi

EXTRA I T

N° 1704

De registre des actes de naissance de la residence-mairie de Hanoi
pour l'annee 1932

ACTE DE NAISSANCE : Nom et prenom de L'enfant: THAI - VINH - THANH
de THAI-VINH-THANH : Ten va ho dua be con :
: :
COUT : : Son sexe : Masculin
Droit d'expedition... 0\$30 : Con giai hay con gai :
Droit de recherche... 0 20 : :
Timbre..... 0 60 : Date de naissance : Onze Mai 1932, 10 heure
Total..... 0\$90 : Ngay sinh thang de : :

: Lieu de naissance : 338 Route de Hue Hanoi

: Noi sinh :
: :

: Nom et prenom du pere : THAI-BA-TAO dit TOAN

: Ten va ho nguoi bo :
: :

: Sa profession : Aide preparateur

: Nghie nghiep nguoi bo :
: :

: Son domicile : 338 Route de Hue Hanoi

: Cho o cua nguoi bo :
: :

: Nom et prenom de la mere : DO-NGOC-TOAN

: Ten va ho nguoi me :
: :

: Son rang d'epouse : premier rang

: Ve thu may :
: :

: Sa profession : Comercante

: NGHIE nghiep nguoi me :
: :

: Son domicile : 338 Route de Hue Hanoi

: Cho o cua nguoi me :
: :

BUN SAO

: Date de la declaration : Dix sept Mai 1932

: Ngay khai :
: :

QUAN - TRUONG,



TRẦN-THIỆN-TUÂN
Đô Giám-Sự

: Nom du declarant : Pere de L'enfant

: Son age : 33ans

: Ten nguei dung khai :

: Tuoi nguei dung khai :

: Sa profession :

: Nghè nghiêp :

: Son domicile :

: Cho o :

: :

: :

: Nom du 1^{er} Temein : VU - TAT - PHUC

: Son age : 39 ans

: Ten nguei lam chung thu nhât :

: Tuoi :

: Sa profession : Bijoutier

: Nghè nghiêp :

: :

: Son demicile : 338 Route de Hue Hanoi

: Cho o :

: :

: Nom du 2^e Temein : NGUYEN - NGOC - HOANH

: Son age : 30 ans

: Ten nguei lam chung thu hai :

: Tuoi :

: Sa profession : Tailleur

: Nghè nghiêp :

: :

: Son domicile : 340 Route de Hue Hanoi

: Cho o :

: :

Le declarant et les temoins

Signe (Thai-Ba-Tao
Ky ten (Phuc
Hoanh

L'Officier de l'Etat civil

Signe (Guillemain
Ky ten (

Pour extrait conforme
Sao y nhu so

Hanoi le 25 Mai 1932

L'Officier de l'Etat Civil

Quan coi viec sinh tu gia thu

(Signe et cachet)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HONQ. DALAT

Trích-lục văn-kiện thể-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà HONQ. DALAT

Một bản chánh giấy thể-vì Khai sinh

(1) Ngày 14-6-1966

Giấy thể-vì Khai sinh

cho NGUYỄN THỊ THANH

do NGUYỄN THỊ THANH xin cấp đã được

Ơ BUI PHAN QUÍ Chánh-Án Toà HONQ. DALAT

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 14-6-1966

và đã trước-bạ :

(1) Số 341/DX/66

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1-NGUYỄN NHƯ 2-PHẠM DINH HOAN 3-KINH VĂN TRANG

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và bất-chắc rằng :

NGUYỄN THỊ THANH, (nữ) sinh ngày 19-7-1943 tại Hanoi
con của NGUYỄN PHÚ DANG và NGUYỄN THỊ THẢO./-

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

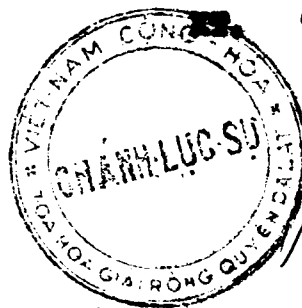
Dalat , ngày 28 tháng 6 năm 1966

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lục-Sự,

Lệ phí: 50

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.



ĐỖ-GUNG

Tên, họ ấu nhi :	NGUYỄN MAI ANH-DÀO
Phái :	Nữ
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi sáu, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt
Tại :	DALAT
Cha : (Tên, họ)	NGUYỄN MAI CHÍNH
Tuổi :	1937
Nghề-nghiep :	Quân nhân
Cư-trú tại :	KBC 4224
Mẹ : (Tên, họ)	NGUYỄN THI THANH
Tuổi :	1943
Nghề-nghiep :	Nội trợ
Cư-trú tại :	83 C Hàm Nghi DALAT
Vợ : (Chánh hay thó)	Chánh
Người khai : (Tên, họ)	Người cha khai
Tuổi :	/
Nghề-nghiep :	/
Cư-trú tại :	/
Ngày khai :	02.6.1971
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	PHẠM THI NGUYỆT
Tuổi :	1943
Nghề-nghiep :	Nội trợ
Cư-trú tại :	42 Duy Tân DALAT
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	TRẦN THI LAN
Tuổi :	1955
Nghề-nghiep :	Nội trợ
Cư-trú tại :	42 Duy Tân DALAT

TRÍCH-LỤC

DALAT, ngày 2 tháng 6 năm 1971
 Chủ-Tịch kiêm Hộ-Lại

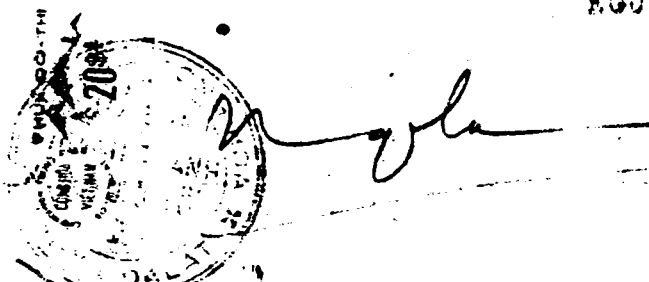
Lập tại DALAT ngày 2 tháng 6 năm 1971
 NGƯỜI KHAI, HỘ-LẠI, NHÂN CHỨNG.

NGUYỄN MAI CHÍNH

NGOLA

PHẠM THI NGUYỆT

TRẦN THI LAN



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường **Mộc**
Huyện, Quận **Dalat**
Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số
Quyền **762**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **NGUYỄN MẠI ANH SỎ** Nam hay nữ **N**
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày hai mươi sáu, tháng năm, năm một nghìn chín trăm bốn mươi một**
Nơi sinh **Dalat**
Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	NGUYỄN THỊ THANH	NGUYỄN MẠI QUINN
Tuổi	1943	1937
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Nội trợ	Quản nhân
Nơi thường trú	83c Hàm Nghi, Dalat	KBC. 4324

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Người cha Mại - 1937

Ở trú tại: KBC. 4324

Đăng ký ngày **2** tháng **6** năm 19**71**

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

(chữ ký)

Nội trợ

KBC - LA

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **13** tháng **4** năm **1989**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CỦA VIỆN KÝ

Trần Hoàng

From: Trung Q. Tran

OXNARD CA. 93033



To: Families of Vietnamese Political Prisoners
Association

MAR 2 6 1990

P.O. Box: 5435 Arlington

VA. 22205-0635

C O N T R O L

____ Card
____ ✓ Doc. Request; Form 2/4/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

THAI VINH THANH
1932 - Major. 1841

Globe-Wels

91

Reorder 21 1/2